

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

HƯỚNG DẪN CƠ CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH ĐÀO TẠO LÁI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

Căn cứ Luật Dạy nghề số 76/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 của Quốc hội khoá XI;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13 tháng 11 năm 2008 của Quốc hội khoá XII;

Căn cứ Nghị định số 139/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục và Bộ luật Lao động về dạy nghề;

Căn cứ Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010-2011 đến năm học 2014-2015;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 51/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Liên Bộ Tài chính - Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đào tạo lái xe cơ giới đường bộ, như sau:

Điều 1. Quy định chung

1. Thông tư này quy định về quản lý tài chính trong hoạt động đào tạo lái xe cơ giới đường bộ.
2. Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đào tạo lái xe cơ giới đường bộ; không áp dụng đối với việc tổ chức đào tạo, cấp giấy phép lái xe của ngành Công an và Quân đội làm nhiệm vụ an ninh, quốc phòng.
3. Học phí là khoản đóng góp của người học, tạo nguồn kinh phí để trang trải toàn bộ chi phí cho các cơ sở đào tạo lái xe cơ giới đường bộ.
4. Các cơ sở đào tạo lái xe cơ giới đường bộ phải đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên môn và chương trình đào tạo theo Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ (hiện nay là Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT ngày 19/6/2009 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ); Quy định về bồi dưỡng kiến thức pháp luật giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ (hiện nay là Thông tư số 06/2011/TT-BGTVT ngày 07/03/2011 của Bộ Giao thông vận tải quy định về bồi dưỡng kiến thức pháp luật giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ).
5. Các cơ sở đào tạo trực tiếp thu học phí đào tạo lái xe cơ giới đường bộ tổ chức hạch toán riêng, quản lý theo từng loại đào tạo thực tế tại cơ sở; khoản thu học phí đào tạo lái xe cơ giới đường bộ không ghi thu, ghi chi qua ngân sách nhà nước.

Điều 2. Xây dựng mức thu học phí

1. Mức thu học phí đào tạo lái xe cơ giới đường bộ được xây dựng theo từng hạng giấy phép lái xe quy định tại điều 59 của Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008 trên cơ sở các học phần, gồm:
 - a) Lý thuyết.
 - b) Thực hành lái xe.
2. Mức thu học phí ôn tập để thi cấp lại giấy phép lái xe cơ giới đường bộ được xây dựng trên cơ sở các học phần, gồm:
 - a) Lý thuyết.
 - b) Thực hành lái xe.
3. Mức thu học phí bồi dưỡng kiến thức pháp luật giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ được xây dựng theo quy định tại điều 62 của Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008 trên cơ sở số tiết học quy định về bồi dưỡng kiến thức pháp luật giao thông đường bộ.

4. Căn cứ vào các quy định về cơ sở vật chất đào tạo lái xe, chương trình đào tạo, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên do Bộ Giao thông vận tải ban hành và định mức về tiêu hao nhiên liệu do cơ sở đào tạo lái xe ban hành; chế độ chi tiêu tài chính hiện hành; các cơ sở đào tạo lái xe cơ giới đường bộ xây dựng và quyết định mức thu học phí cụ thể đối với từng hạng giấy phép lái xe chi tiết theo từng học phần báo cáo Bộ chủ quản hoặc cơ quan được ủy quyền (đối với cơ sở đào tạo lái xe trực thuộc các Bộ), báo cáo Ủy ban nhân dân cấp Tỉnh hoặc cơ quan được ủy quyền (đối với cơ sở đào tạo lái xe thuộc địa phương, bao gồm cả các cơ sở ngoài công lập) để theo dõi. Các cơ sở đào tạo chịu trách nhiệm về quyết định ban hành mức thu và quản lý học phí của đơn vị. Các cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm kiểm tra, thanh tra theo quy định tại [khoản 1 Điều 7 của Thông tư này](#); trường hợp cơ sở đào tạo ban hành mức thu và thực hiện thu học phí không đúng quy định, thực hiện xử lý theo quy định.

5. Mức thu học phí của cơ sở đào tạo lái xe cơ giới đường bộ phải xây dựng ổn định tối thiểu cho 1 khóa đào tạo (trừ trường hợp phải điều chỉnh do giá xăng, dầu quy định tại [khoản 4 Điều 3 của Thông tư này](#)).

6. Mức thu học phí lái xe đơn vị phải công khai cho người học biết trước khi ký hợp đồng đào tạo với người học.

Điều 3. Phương thức thu học phí

1. Đối với các hình thức đào tạo để cấp Giấy phép lái xe các hạng A1, A2, A3, A4 và các hình thức bổ túc chuyển hạng Giấy phép lái xe; người đi học nộp một lần ngay khi vào học.

2. Đối với các hình thức đào tạo để cấp Giấy phép lái xe các hạng B1, B2, C, người đi học nộp 50% học phí ngay khi vào học, 50% còn lại nộp tiếp trong thời gian học theo quy định của cơ sở đào tạo.

3. Các cơ sở đào tạo, người trực tiếp đào tạo không được thu thêm các khoản khác ngoài khoản thu học phí đào tạo lái xe.

4. Trường hợp trong quá trình đào tạo khi Nhà nước điều chỉnh giá xăng dầu tăng hoặc giảm từ 5% trở lên so với giá trong quyết định mức thu của cơ sở đào tạo; căn cứ vào chương trình đào tạo có sử dụng xăng dầu tính đến thời điểm Nhà nước điều chỉnh giá xăng dầu; trong phạm vi 7 ngày làm việc, cơ sở đào tạo tính toán số học phí người học phải trả tăng hoặc giảm so với mức thu học phí của cả khóa học để xác định số học phí phải thu thêm hoặc trả lại người học cùng với thời điểm thu học phí lần hai. Việc điều chỉnh mức thu học phí do Nhà nước điều chỉnh giá xăng dầu phải công khai đến từng người học.

Điều 4: Chế độ miễn, giảm học phí

Miễn, giảm học phí cho các đối tượng chính sách xã hội đối với người học chưa có nghề học nghề lái xe thuộc đối tượng miễn giảm; được miễn, giảm học phí theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 5. Nội dung chi:

1. Tiền lương, phụ cấp lương và các khoản đóng góp theo lương;
2. Tiền công;
3. Chi quản lý: dịch vụ công cộng, văn phòng phẩm;
4. Chi mua xăng, dầu phục vụ công tác đào tạo;
5. Chi sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn tài sản phục vụ đào tạo;
6. Chi mua sắm lớp, bình điện và thiết bị khác phục vụ công tác đào tạo;
7. Chi kiểm định xe ô tô, bảo hiểm xe theo chế độ quy định;
8. Trích khấu hao tài sản cố định;
9. Chi trả lãi tiền vay (nếu có);
10. Các khoản chi khác phục vụ công tác đào tạo.

Điều 6. Cơ chế quản lý tài chính đối với cơ sở đào tạo lái xe công lập và ngoài công lập:

1. Về cơ chế tài chính:

a) Đối với cơ sở đào tạo lái xe công lập: Thực hiện theo cơ chế tự chủ tài chính đối với đơn vị tự bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động theo quy định của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính.

b) Đối với cơ sở đào tạo lái xe ngoài công lập: Thực hiện theo chế độ quy định của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hoá đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể thao, môi trường.

2. Đối với khấu hao tài sản cố định như: phòng học lý thuyết, phòng học thực hành, ca bin điện tử, xe ô tô, mô tô thực tập, sân bãi thực tập và các tài sản khác.

a) Hàng năm cơ sở đào tạo lái xe công lập chuyển vào quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp để đầu tư tài sản trang thiết bị phục vụ công tác đào tạo lái xe như ô tô, mô tô, phòng học chuyên dùng, các tài sản khác.

b) Cơ sở đào tạo lái xe ngoài công lập được chuyển vào quỹ để đầu tư tài sản trang thiết bị phục vụ công tác đào tạo lái xe như ô tô, mô tô, phòng học chuyên dùng, các tài sản khác.

c) Đối với tiền trích khấu hao tài sản thuộc nguồn vốn vay, vốn huy động, cơ sở đào tạo được dùng để trả nợ tiền vay, tiền huy động. Trường hợp số trích khấu hao không đủ để trả nợ vay, tiền huy động, cơ sở đào tạo được sử dụng quỹ phát triển sự nghiệp (đối với đơn vị sự nghiệp công lập) hoặc sử dụng các quỹ (đối với đơn vị ngoài công lập) để trả số nợ còn lại. Trường hợp đã trả hết nợ vay, tiền huy động, số còn lại cơ sở đào tạo được bổ sung quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp (đối với đơn vị sự nghiệp công lập); bổ sung các quỹ (đối với đơn vị ngoài công lập) để đầu tư tài sản trang thiết bị phục vụ công tác đào tạo.

3. Mở tài khoản giao dịch: Toàn bộ số thu học phí đào tạo lái xe cơ giới đường bộ đơn vị gửi tại tài khoản tiền gửi Kho bạc Nhà nước nơi đơn vị mở tài khoản giao dịch hoặc tài khoản tại Ngân hàng.

4. Sử dụng hóa đơn thu học phí cho đối tượng nộp theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về việc in, phát hành, quản lý, sử dụng hóa đơn bán hàng.

5. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế theo quy định theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Thanh tra và kiểm tra

1. Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan được ủy quyền, có trách nhiệm phối hợp với cơ quan tài chính, cơ quan quản lý dạy nghề cùng cấp kiểm tra định kỳ, hoặc đột xuất các cơ sở đào tạo lái xe cơ giới đường bộ về việc thực hiện Quy định về quản lý đào tạo; Chương trình đào tạo lái xe cơ giới đường bộ; Quy định về bồi dưỡng kiến thức pháp luật giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ theo quy định hiện hành; xây dựng mức thu, tình hình quản lý thu, chi học phí

2. Thủ trưởng các cơ sở đào tạo lái xe cơ giới đường bộ chịu trách nhiệm toàn bộ các hoạt động thu, chi của đơn vị; thực hiện đúng Quy định về quản lý đào tạo, Chương trình đào tạo nghề lái xe cơ giới đường bộ, Quy định về bồi dưỡng kiến thức pháp luật giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ; thực hiện công khai tình hình thu, chi học phí theo quy định hiện hành.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế Thông tư số [26/2007/TT-BTC](#) ngày 3 tháng 4 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức thu học phí, quản lý và sử dụng học phí đào tạo lái xe cơ giới đường bộ.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị, cá nhân phản ánh về Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải để kịp thời giải quyết./

KT.BỘ TRƯỞNG
BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
THỨ TRƯỞNG

KT.BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI CHÍNH
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Hồng Trường

Nguyễn Thị Minh

Nơi nhận:

- Ban bí thư TW Đảng;
- Thủ tướng và các Phó thủ tướng CP;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Các cơ quan TW của các Hội, đoàn thể;
- Văn phòng BCDTW về phòng chống tham nhũng;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở Tài chính, Cục thuế, KBNN các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở GTVT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư Pháp;
- Công báo;
- Website Chính phủ; Website Bộ Tài chính; Website Bộ GTVT;
- Tổng cục ĐBVN;
- Lưu: VT (Bộ TC, BGTVT).